

CHUYỂN BIẾN TRONG LỄ CƯỚI CỦA NGƯỜI DAO TIỀN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Lường Hoài Thanh, Lê Thị Dung
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Cộng đồng người Dao Tiền hiện nay là một trong những nhóm dân tộc thiểu số còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống, đặc biệt là các nghi lễ quan trọng liên quan đến chu kỳ đời người, trong đó có lễ cưới (xiên tra). Lễ cưới của người Dao Tiền hiện nay về cơ bản vẫn được tiến hành theo đầy đủ các bước của một đám cưới truyền thống. Tuy nhiên, do điều kiện sinh hoạt, tiếp xúc với các nền văn hóa khác nên cũng đã có những thay đổi nhất định cho phù hợp với xu thế hội nhập hiện nay.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số, người Dao Tiền, lễ cưới, Vân Hồ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lễ cưới là một trong những nghi lễ quan trọng trong chu kỳ của một đời người, do đó, mỗi dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc tại Việt Nam đều có những dấu ấn và nghi lễ riêng trong phong tục này. Người Dao Tiền là một nhóm Dao trong ngành Dao nói chung tại Việt Nam, đến nay họ vẫn duy trì được nhiều nghi thức liên quan đến chu kỳ đời người như lễ đặt tên, lễ cúng mừng cơm mới, lễ cưới (xiên tra), lễ cấp sắc... Lễ cưới là một nghi lễ quan trọng trong chu kỳ đời người của người Dao Tiền, thể hiện bản sắc văn hóa tộc người, vai trò của việc duy trì nòi giống, gia đình, dòng họ, việc duy trì nòi giống, yếu tố cộng đồng trong nghi lễ. Đồng thời, hôn nhân và lễ cưới của người Dao Tiền còn bảo tồn những giá trị văn hóa riêng, gắn liền với đời sống vật chất và tâm linh của tộc người này.

Ở đây, chúng tôi đi vào nghiên cứu và tìm hiểu những nghi thức liên quan đến lễ cưới và chỉ ra một số thay đổi hiện nay trong tục lệ cưới xin truyền thống của người Dao Tiền tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Tóm tắt lễ cưới của người Dao Tiền huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

Lễ cưới của người Dao Tiền nói chung và người Dao Tiền ở Vân Hồ nói riêng khởi đầu bằng việc đi xem tuổi cô dâu, chú rể và thực hiện với 3 nghi lễ chính: Lễ xin dâu, lễ cắt khâu và lễ nhập khâu cho cô dâu. Các thủ

tục, nghi lễ chủ yếu được thực hiện ở bên nhà gái.

Theo phong tục truyền thống cũng như hiện nay, người Dao Tiền rất coi trọng việc xem, chọn ngày cưới và xem tuổi của cô dâu, chú rể. Công việc này thường do một thầy cúng, thay mặt nhà trai đảm nhiệm. Nếu việc xem tuổi thành công thì mới tiến hành các nghi lễ tiếp theo của đám cưới. Họ cho rằng, nếu đôi nam nữ hợp tuổi thì sau này gia đình mới được hòa thuận, vui vẻ.

Sau khi xem tuổi, nếu hợp nhau, người con trai sang nhà gái làm công từ 3 ngày đến 3 tháng. Việc làm công này để giúp chàng trai làm quen với các công việc của gia đình nhà gái, cũng là một hình thức trả công bố mẹ vợ đã nuôi nấng con gái để gả cho mình⁴. Đây là tục lệ giống với nhiều tộc người cư trú tại vùng Tây Bắc và Sơn La như người Thái, người Khơ Mú, Xinh Mun... Tuy nhiên, quá trình làm công hay ở rể có khác nhau về thời gian và một số nét phong tục tùy thuộc vào từng dân tộc.

Trong lễ cưới của người Dao Tiền, lễ dẫn cưới, thách cưới là bước quan trọng nhất. Do đó, các gia đình có con trai đến tuổi lấy vợ thường phải nuôi ít nhất 3 con lợn (mỗi con nặng tầm 60kg) để làm đồ dẫn lễ và làm thịt chua - thức ăn mời khách trong ngày cưới.

⁴ <http://dsvh.gov.vn/nghi-le-truyen-thong-trong-dam-cuoi-cua-nguoi-dao-tien-3115>).

Người Dao Tiền ở Vân Hồ hiện nay vẫn duy trì được một nghi lễ rất riêng của tộc người này liên quan đến điềm lành, dữ trong lễ cưới. Trước khi đón dâu, sẽ diễn ra nghi lễ “ngủ mơ”, nhà trai cử 3 người gồm một ông mối, một bà mối và một cô gái dẫn dâu sang nhà gái để “ngủ mơ” và đón dâu về⁵. Nếu ngủ qua đêm tại nhà gái mà mơ thấy điềm tốt thì hôm sau có thể đón dâu và tổ chức lễ cưới. Nếu mơ thấy điềm xấu thì đám cưới phải chọn rời sang ngày khác.

Vào ngày cưới, ở nhà trai, mọi người chuẩn bị đồ lễ để đưa sang nhà gái: làm tiền vàng bằng giấy dó của người Dao; gói lễ vật của Lễ tơ hồng gồm muối, dây tơ hồng, bạc trắng (đây là những lễ vật bắt buộc); mổ 3 con lợn to, chia phần theo danh sách thách cưới của nhà gái; giã gạo nếp làm bánh rán.

Khi các đồ lễ dẫn cưới đã chuẩn bị xong, tập trung ở gian giữa, thầy cúng làm lễ cúng báo cáo với tổ tiên nhà trai, xin phép được đưa đồ lễ dẫn cưới sang nhà gái. Cúng xong, mọi người ăn cơm rồi cử ít nhất 10 người cả nam và nữ vừa để đưa đồ lễ sang nhà gái, vừa phục vụ đám cưới tại nhà gái. Nếu nhà trai đến “ngủ mơ” thuận lợi, nhà gái chuẩn bị một số đồ lễ cúng để cho nhà trai xin dâu, cắt khâu cho cô dâu.

Lễ cắt khâu cho cô dâu được tiến hành bên nhà gái cùng với lễ nhận đồ dẫn cưới của nhà trai. Sau lễ cắt khâu, họ hàng nhà gái nhận lễ vật của nhà trai theo vai vế đã được thống nhất.

Trước khi tiến hành nghi lễ đón dâu, người Dao Tiền ở Vân Hồ có tục lệ, cô dâu có bao nhiêu họ hàng, người thân, những người yêu mến thì sẽ có bấy nhiêu bộ trang phục của họ hàng mặc trên người để tỏ lòng yêu thương, bao bọc cô dâu trước khi về nhà chồng. Nếu đôi vợ chồng đã có con thì sẽ làm lễ và đưa con về nhà trai trước, rồi mới đón cô dâu đi sau.

Sau nghi lễ này, cô dâu sẽ được đoàn rước dâu đưa về nhà chồng và tiến hành nghi

thức nhập khẩu cho cô dâu (khoảng 10 - 11h đêm) do thầy cúng là ông mối bên nhà trai đảm nhiệm. Lễ này thường kéo dài khoảng 1 - 1,5 giờ. Khi làm xong Lễ nhập khẩu cho cô dâu cũng là lúc kết thúc đám cưới tại nhà trai.

Sau khi cưới 30 ngày trở lên, 120 ngày trở xuống tổ chức lễ lại mặt⁶. Thành phần gồm bố mẹ chú rể, cô dâu, chú rể và 2 người anh em cùng đưa cô dâu đi lại mặt. Nhà gái chuẩn bị mâm cúng báo cáo tổ tiên con gái và con rể về xin giấy khai sinh. Sau khi cúng xong, nhà gái đưa giấy khai sinh của cô dâu cho nhà trai và cô dâu chính thức đã trở thành thành viên của gia đình nhà chồng, làm ma bên nhà chồng⁷.

Người Dao Tiền ở Vân Hồ hiện nay là một trong những tộc người tại Sơn La còn bảo lưu khá tốt những nét giá trị văn hóa trong trang phục truyền thống của dân tộc mình cả về chất liệu, họa tiết hoa văn và quy trình để hoàn thành một bộ trang phục truyền thống. Mỗi nghi lễ sẽ có các trang phục khác nhau, trong đám cưới, trang phục quan trọng nhất là trang phục của cô dâu, chú rể và thầy cúng.

Trang phục thầy cúng: Bên trong mặc bộ trang phục dân tộc truyền thống của người dân ông Dao tiền (thường chỉ mặc áo dân tộc truyền thống, còn quần mặc quần âu), quần khăn màu đen vòng quanh đầu. Khi hành lễ, thầy cúng khoác bên ngoài áo dài đến cổ chân, được làm bằng vải chàm, có thêu hoa văn, có dây thắt lưng buộc ngang, đội khăn thêu họa tiết. Ngoài ra, có nghi lễ họ mặc thêm một chiếc váy ngắn ra ngoài quần âu.

2. Chuyển biến trong lễ cưới truyền thống của người Dao Tiền ở Vân Hồ

⁶ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2018). Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao. Báo cáo điền dã của Phòng Quản lý di sản về đám cưới người Dao Tiền tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

⁷ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2018). Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao. Báo cáo điền dã của Phòng Quản lý di sản về đám cưới của cô dâu Lý Thị Nga và chú rể Bàn Văn Đức người Dao Tiền tại tiểu khu Sao Đỏ, Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

⁵ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao. Báo cáo điền dã của Phòng Di sản Văn hóa về đám cưới người Dao Tiền tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Lễ cưới là một nghi lễ quan trọng trong chu kỳ đời người của người Dao Tiền, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, vai trò của gia đình, dòng họ, cộng đồng trong nghi lễ; lễ cưới có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn giống nòi, gia đình truyền thống.

Hiện nay, lễ cưới của người Dao Tiền vẫn đang được bảo tồn và phát huy rất tốt những giá trị văn hóa như các lễ nghi, trang phục, văn hóa ẩm thực, đặc biệt là mang tính giáo dục cao thể hiện qua các bài cúng khấn, dặn dò của cha mẹ 2 bên đối với cô dâu, chú rể. Tuy nhiên, lễ cưới hiện nay cũng đã có phần giản tiện hơn, các nghi lễ không còn quá cầu kì, rườm rà về mặt thời gian nhưng đồ lễ vẫn phải được đảm bảo đúng theo quy định. Vì theo quan niệm của người Dao Tiền ở Vân Hồ, người ta cho rằng, truyền thống cha ông đã làm như vậy rồi, nên con cháu bây giờ cũng phải làm được như vậy mới mang lại hạnh phúc cho gia đình, dòng họ.

Thứ nhất, trong toàn bộ các lễ liên quan đến đám cưới, lễ “ngủ mơ” bên nhà gái được coi là một trong những nghi lễ khá quan trọng. Vì nếu như “ngủ mơ” thấy điềm xấu thì nhà trai buộc phải rời ngày cưới sang hôm khác dù đồ lễ đã được chuẩn bị đầy đủ (đồ lễ là 3 con lợn đã được mổ sẵn tầm 180kg thịt tươi). Hiện nay, các “giấc mơ” trong lễ “ngủ mơ” chủ yếu là để đủ lễ nghi chứ không mang tính chất quyết định, vẫn có đoàn nhà trai sang nhà gái từ đêm hôm trước trước lễ “ngủ mơ” nhưng không phụ thuộc vào giấc mơ tốt hay xấu thì nhà trai vẫn được đón dâu về, đám cưới vẫn diễn ra; đồng thời cũng sẽ giúp cho các đồ lễ mang sang nhà gái được tươi và không bị ôi thiu do thời tiết.

Thứ hai, rút ngắn thời gian nhận lễ vật bên nhà gái. Ngày nay, việc tổ chức nhận lễ cũng không cầu kỳ từng người nhận lễ như trước, người nhận cũng không phải làm lễ lạy nhiều lần và lần lượt nữa. Trước đây, tên người nhận đồ lễ bên họ nhà gái sẽ được viết lên thẻ tre và cắm vào những phần đồ lễ. Hiện nay, thẻ tre được thay bằng bìa các tông (cho thuận tiện) viết tên người nhận là những người họ hàng bên nhà gái và cắm vào những phần đồ lễ. Sáng hôm sau, họ hàng đến xem phần đồ lễ này là của ai thì người đó tự nhận

lấy quà. Trước đây, chú rể phải quỳ lạy từng người nhận lễ, mỗi người 12 lạy, hiện nay họ đã làm đơn giản hơn đó là chia những người nhận lễ thành nhóm và cùng lên nhận, chú rể cũng chỉ phải lạy 3 lạy (khi nhận lễ xong cũng phải khoảng 3-4 giờ sáng).

Thứ ba, Người Dao Tiền rất coi trọng việc xem, chọn ngày cưới và xem tuổi của cô dâu, chú rể. Trước đây, theo tục lệ cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó, cha mẹ sẽ chọn lựa cho con mình những chàng trai, cô gái ưng ý ở trong bản, làng, rồi nhà trai sẽ đến gặp gia đình nhà gái xin ngày tháng năm sinh của cô gái. Nếu nhà gái đồng thuận thì họ sẽ viết ngày tháng năm sinh của con gái mình lên một tờ giấy, đưa cho nhà trai. Nếu nhà gái không đồng thuận hoặc con gái họ đã có đám khác thì họ sẽ từ chối. Sau khi xin được ngày tháng năm sinh của cô gái, nhà trai sẽ nhờ thầy cúng xem đôi trai, gái có hợp tuổi nhau không? Nếu hợp tuổi thì mới tiến hành các nghi lễ tiếp theo.

Ngày nay, mặc dù trai gái được tự do tìm hiểu nhưng việc xem tuổi vẫn rất được coi trọng. Trước khi thực hiện các thủ tục để tiến tới lễ cưới, bố mẹ chàng trai cũng phải đến nhà gái hỏi ngày tháng năm sinh của cô gái, nếu nhà gái đồng ý và cho ngày tháng năm sinh thì nhà trai mới đi nhờ thầy cúng xem sách lục hợp xem cô dâu, chú rể có hợp tuổi nhau không. Nếu cô dâu, chú rể không hợp tuổi nhau thì đôi trẻ sẽ không được lấy nhau. Trường hợp này cũng khá nhiều, nên khi đôi trai gái có ý định gắn kết với nhau, hai gia đình phải xem tuổi trước để tránh đôi trai gái đã yêu nhau nặng tình mà không hợp tuổi sẽ khó rời xa nhau. Để tránh các đôi nam nữ có thể xảy ra tình trạng bức xúc hoặc tự tử vì đã yêu nhau sâu nặng mà không lấy được nhau do không hợp tuổi thì một số dòng họ đã làm lễ cúng giải hạn để hóa giải tuổi cô dâu, chú rể cho hợp nhau. Tuy nhiên, một số dòng họ vẫn tuân thủ nghiêm ngặt việc cô dâu, chú rể không hợp tuổi là không được lấy nhau. Nói chung, đa số các đôi nam nữ người Dao Tiền hiện nay vẫn tuân theo luật tục và nghe theo bố mẹ vì họ quan niệm thực hiện đúng nghi lễ truyền thống sau này gia đình mới được hòa thuận, vui vẻ.

Sau khi chọn ngày xong thì người con trai sang nhà gái làm công từ 3 ngày đến 3 tháng, giúp đỡ nhà vợ các việc ruộng, vườn, việc nhà nhưng không phải làm liên tục mà thỉnh thoảng mới sang làm một ngày hoặc vài ngày. Việc làm công này để giúp chàng trai làm quen với các công việc của gia đình nhà gái, cũng là một hình thức trả công bố mẹ vợ đã nuôi nấng con gái để gả cho mình. Đây cũng là thời gian chờ thầy cúng chọn ngày cưới và cũng xem tình hình nhà gái có ưng thuận chàng rể tương lai không. Việc các chàng trai người Dao Tiền bị nhà gái từ chối sau khi đi làm công là rất hiếm, vì họ cũng phải cố gắng để vừa lòng nhà gái.

Vì người Dao rất coi trọng việc chọn ngày cưới nên có đôi vợ chồng phải đến 5 năm sau mới cưới, trong thời gian đó thì chàng trai vẫn đến nhà gái làm công, thăm cô gái. Ngoài ra, một số dòng họ quy định trong một năm chỉ được 2 cô gái được xuất giá đi lấy chồng; nhưng đón bao nhiêu cô dâu về cũng được, vì vậy có đôi xem được ngày rồi vẫn phải lùi sang năm sau mới cưới. Trước đây, do điều kiện khó khăn, nhiều gia đình chưa tổ chức được lễ cưới thì cứ làm thủ tục để cô dâu, chú rể chung sống với nhau. Nếu tận khi về già mà vẫn chưa làm được thủ tục cưới thì con cháu phải tổ chức đám cưới cho bố mẹ⁸. Đôi vợ chồng nào chưa làm xong thủ tục cưới thì được coi là người chưa trưởng thành, không được đại diện đi cưới, hỏi cho gia đình nhà khác. Đôi vợ chồng đủ tuổi đăng ký kết hôn và ở với nhau, có con cái nhưng vẫn cư trú bên nhà gái cho đến ngày cưới. Vì vậy, việc tổ chức đám cưới đối với người Dao rất quan trọng.

Thứ tư, thay đổi về số lượng khách mời và cỗ cưới trong đám cưới. Trước đây, khách mời đám cưới của người Dao Tiền chủ yếu họ hàng nhà trai và nhà gái. Sau khi mô 03 con lợn, lọc hết thịt làm đồ lễ dẫn cưới đưa sang nhà gái, ở nhà trai chỉ để lại 3 cái xương sống, ½ thủ lợn và một phần nội tạng (vì một phần đã được làm đồ dẫn lễ đưa sang nhà

gái). Thời gian đám cưới ở nhà trai cũng chỉ diễn ra sau khi đón cô dâu về, làm lễ cúng để đưa đồ lễ sang nhà gái, tổ chức ăn một bữa rồi đoàn nhà trai gánh lễ sang nhà gái, phục vụ bên nhà gái cho đến hôm sau. Sau khi bên nhà gái cắt khâu cho cô dâu (khoảng 10h đêm), bên nhà gái cũng làm lễ nhập khâu cho cô dâu thì lễ cưới ở nhà trai đến đây kết thúc.

Hiện nay, đám cưới ở nhà trai và nhà gái đã mời thêm khách là hàng xóm láng giềng, tổ chức một bữa cơm mời khách riêng, các món ăn phong phú hơn (ngoài thịt chua, thịt lợn, gà luộc, rượu hoẵng, bánh rán còn có thêm các loại rau xanh, củ quả...)...các gia đình đều mổ thêm từ 1-2 con lợn để mời họ hàng và những người đến phục vụ ăn trong 2 ngày. Ngoài ra, bữa tối của ngày cuối cùng chỉ mời riêng thanh niên trong bản đến ăn và giao lưu văn nghệ đến khuya.

Thứ năm, một số thay đổi về lễ vật trong đám cưới. Trước đây, các gia đình tự nuôi lợn để cưới vợ cho con, khi con lớn làm xong lễ cấp sắc thì bắt đầu nuôi lợn để cưới vợ cho con. Hiện nay, tùy theo điều kiện của từng gia đình, có thể nuôi, có thể mua.

Trước đây, thịt lợn chua là một đặc sản và là lễ vật không thể thiếu được trong các đám cưới của người Dao, từ đám ngô đen ăn hỏi, cưới đều cần thịt chua. Nên gia đình nào chuẩn bị cưới cho con thì phải chuẩn bị thịt chua từ cách đây vài năm, cứ sau 1 năm nếu chưa sử dụng đến thì người ta lại mang ra dùng, làm thay thế mỡ thịt khác vào, đảm bảo trong nhà lúc nào cũng có đủ lượng thịt chua cần thiết để dùng cho đám cưới. Hiện nay, họ vẫn dùng thịt chua nhưng không còn là lễ vật bắt buộc nữa, có thể thay thế bằng thịt sống.

Trong đám cưới của người Dao Tiền ở Vân Hồ, bánh rán cũng là lễ vật không thể thiếu. Bánh rán được làm từ bột gạo nếp (trước đây, những người phụ nữ đến giúp sẽ ngâm gạo, vớt ra để ráo nước rồi dùng cối, chày tay giã nhỏ, rây lấy bột để rán bánh, hiện nay họ xay bột khô bằng máy, rồi trộn thành bột nhào và nặn thành bánh), trộn một chút đường (trước đây không có đường) rán lên. Bánh nếp là một lễ vật không thể thiếu được để đưa sang nhà trai, một phần để biếu những người đến giúp và để làm mâm cỗ.

⁸ <http://dsvh.gov.vn/nghe-le-truyen-thong-trong-dam-cuoi-cua-nguoi-dao-tien-3115>).

Mỡ để rán bánh phải là những lá mỡ của 03 con lợn mỡ làm đồ lễ thách cưới đưa sang nhà gái, không lấy mỡ khác. Bà mối là người nặn và rán mẻ bánh đầu tiên, sau đó bà mối cũng là người gói những gói bánh rán thành đôi, cặp để đưa sang nhà gái. Người nặn bánh, rán bánh phải là những người phụ nữ có gia đình, đoan trang, có con cái đầy đủ để mong cho đôi trẻ hạnh phúc, hòa thuận, đầy đủ con cái. Số lượng bánh làm có thể nhiều hơn số đồ lễ để sau khi cúng báo tổ tiên mang sang nhà gái, những người phục vụ có thể ăn hay gói một ít cho những người đến phục vụ đám cưới đem về, những gia đình mà gia chủ phải mượn các đồ gia dụng như: nồi niêu, xoong chảo...

Ẩm thực trong đám cưới chủ yếu là thịt lợn luộc, nội tạng luộc, ngoài ra có cơm tẻ, xôi, rau. Khi bày mâm, người ta rải lá chuối lên bàn, bày thức ăn trên lá chuối, thêm một bát canh rau, 1 bát đồ chấm.

Trước đây, gia đình phải nhờ những người đến giúp dựng rạp, mượn bát đĩa, nồi xoong để phục vụ đám cưới. Hiện nay, ở Vân Hồ đã có dịch vụ cho thuê phong bật, bát đĩa, vì vậy không phải giúp công việc này nữa nên số lượng bánh rán làm ra cũng chỉ cần đủ theo quy định như không phải làm quá nhiều như trước (224 chiếc bánh rán: 04 cái to tượng trưng cho mẹ, 220 cái nhỏ tượng trưng các cháu chất). Đồ ăn cũng không còn đựng bằng lá chuối mà chủ yếu được bày theo mâm, bát có sẵn từ các dịch vụ cho thuê.

Việc kết hôn ngoại tộc: Cho đến nay, người Dao Tiền ở Vân Hồ vẫn chủ yếu là kết hôn nội tộc, ngoại hôn dòng họ, có hôn nhân ngoại tộc nhưng không nhiều, thậm chí nội tộc nhưng phải giữ truyền thống: nếu cùng họ phải qua 5 đời mới được kết hôn. Đây là một quy định cho thấy sự tiến bộ trong quan niệm về hôn nhân của người Dao Tiền, tránh được việc kết hôn cận huyết sẽ sinh ra nhiều bệnh tật không mong muốn như tan huyết bẩm sinh, bạch tạng, rối loạn chuyển hóa... lâu dần sẽ dẫn đến suy thoái giống nòi.

Có thể nói, về cơ bản, đám cưới của người Dao Tiền ở Vân Hồ vẫn giữ được những giá trị truyền thống của mình trong các tập tục, nghi lễ, cũng như các quy định

về đồ lễ, đồ dẫn, thách cưới, đặc biệt là không thay đổi trong trang phục truyền thống - là điều mà nhiều dân tộc hiện nay đang có nguy cơ mai một hoặc có những thay đổi nhất định.

Một số thay đổi trong lễ cưới của người Dao Tiền tại huyện Vân Hồ hiện nay theo nhóm tác giả, xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, do địa bàn cư trú của người Dao Tiền tại Vân Hồ. Người Dao Tiền hiện nay có 4.203 nhân khẩu, sống tập chung tại 13 bản, tiểu khu thuộc các xã Vân Hồ, Lóng Luông, Tô Múa, Suối Bàng, Liên Hòa, Chiềng Yên của huyện Vân Hồ⁹. Bên cạnh đó, còn có các thành phần cư dân khác sinh sống như người Mông, người Kinh...nên việc giao lưu, trao đổi văn hóa là điều không tránh khỏi.

Thứ hai, bản thân huyện Vân Hồ, (trừ các xã giáp biên) đều nằm trên trục quốc lộ 6 – trục đường giao thông huyết mạch của các tỉnh Tây Bắc nên các thành phần cư dân sinh sống tại huyện không chỉ có quan hệ trao đổi, giao lưu văn hóa, kinh tế với nhau mà còn có quan hệ trao đổi với các địa phương khác. Vì vậy, việc tiếp xúc với các yếu tố văn hóa bên ngoài, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0 với mạng internet, zalo, facebook, đặc biệt là thế hệ trẻ có những nhận thức mới, quan điểm mới, cởi mở hơn trong cuộc sống hàng ngày và những thay đổi là điều không tránh khỏi không chỉ trong lễ cưới mà còn trong nhiều yếu tố khác của đời sống vật chất và tinh thần.

Thứ ba, trình độ dân trí của người Dao Tiền nói riêng và các thành phần dân cư khác ở Vân Hồ nói chung đến thời điểm hiện nay đã thay đổi theo chiều hướng tích cực. Con em người Dao Tiền đã được đi học ở các cấp bậc cao như cao đẳng, đại học...được tiếp xúc với nhiều tri thức tiên tiến trong và ngoài nước nên người dân cũng dễ dàng nhận biết được đâu là những giá trị văn hóa cần gìn giữ và đâu là những hủ tục cần thay đổi.

III. KẾT LUẬN

⁹ Số liệu thống kê tháng 6/2020 – Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Vân Hồ.

Lễ cưới của người Dao Tiền thể hiện bản sắc văn hóa riêng có của người Dao trong đó, thể hiện đậm nét các phong tục tập quán, nghi lễ mang tính dòng họ, cộng đồng người Dao. Người Dao Tiền ở huyện Vân Hồ tuy không đông nhưng hiện nay, các lễ nghi, phong tục của người Dao Tiền trong lễ cưới vẫn được bảo tồn và phát huy rất tốt, cộng đồng người Dao Tiền luôn hướng về tổ tiên, nguồn cội, hướng con cháu về những giá trị nhân văn cần được bảo tồn như đề cao vai trò của gia đình, dòng họ, hôn nhân truyền thống một vợ một chồng, đề cao ý nghĩa của việc xem tuổi, chọn lựa ngày cưới...để mong muốn đôi vợ chồng trẻ sẽ có một cuộc sống hạnh phúc viên mãn, con cái biết yêu thương, quý trọng ông bà, tổ tiên và duy trì những nét giá trị văn hóa riêng của dân tộc mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971) *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội
2. Diệp Đình Hoa (2002), *Người Dao ở Trung Quốc* (qua những công trình nghiên cứu của học giả Trung Quốc), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, tài liệu sưu tầm tháng 6/2020.
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014, 2018). *Báo cáo Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Mông và Dao*.
5. <http://dsvh.gov.vn/nghi-le-truyen-thong-trong-dam-cuoi-cua-nguoi-dao-tien-3115>
6. Điền dã tại tiểu khu Sao Đỏ huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
7. Điền dã tại tiểu bản Suối Nậu, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

CHANGES IN THE WEDDING TRADITION OF THE DAO TIEN IN VAN HO DISTRICT, SON LA PROVINCE

Lường Hoài Thanh, Lê Thị Dung
Tay Bac University

Abstract: *The Dao Tien community today is one of the ethnic minority groups that still preserve many traditional cultural features, including wedding. The current wedding ceremony of the Dao Tien people seems to be celebrated in the same ways as they did before. However, due to improved living conditions and regular contact with other cultures, modern wedding ceremony has several differences compared to the earlier ones.*

Keywords: *Ethnic minority, Dao Tien, wedding.*

Ngày nhận bài: 18/07/2021. Ngày nhận đăng: 22/09/2021

Liên lạc: Lường Hoài Thanh, e-mail: hoaithanhtbt@utb.edu.vn